

Số: 24/QĐ-UBND

Nghinh Tường, ngày 05 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách  
xã Nghinh Tường năm 2023**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGHINH TƯỜNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 2888/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND huyện Võ Nhai về việc giao dự toán ngân sách huyện Võ Nhai năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của HĐND xã Nghinh Tường khóa XX nhiệm kỳ 2021-2026 kỳ họp thứ bảy, về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách xã Nghinh Tường năm 2023;

Theo đề nghị của Bộ phận Tài chính- Kế toán xã Nghinh Tường,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách xã Nghinh Tường năm 2023. (chi tiết có biểu 113, 114, 115 kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Giao cho Văn phòng HĐND-UBND xã, thực hiện niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã. Giao cho Văn hóa xã hội đăng tải trên hệ thống cổng thông tin điện tử của UBND xã theo quy định.

**Điều 3.** Văn phòng HĐND- UBND, Bộ phận Tài chính - Kế toán, Văn hóa xã hội, các Ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện;
- Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, Phó CT UBND xã;
- Các đoàn thể ở xã;
- Các trường thôn trong xã;
- Lưu: VP, TCKT.

**CHỦ TỊCH**

**Nông Đình Tuất**

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023**

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
<b>I</b>	<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>5.420.000.000</b>	<b>15.956.464.912</b>	<b>291,18</b>
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	25.000.000	85.300.220	341,20
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	14.000.000	78.366.702	559,76
3	Thu bổ sung	5.441.000.000	15.328.213.056	281,72
	- Bổ sung cân đối ngân sách	5.075.000.000	5.061.946.290	99,74
	- Bổ sung có mục tiêu	366.000.000	10.266.266.766	2.804,99
4	Thu chuyên nguồn		464.584.934	
<b>II</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>15.853.703.700</b>	<b>12.737.102.199</b>	<b>80,34</b>
1	Chi đầu tư phát triển	3.698.828.000	2.963.466.700	80,12
2	Chi thường xuyên	12.154.875.700	9.773.635.499	80,41
3	Dự phòng			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

## ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	<b>Tổng số thu</b>	70.000.000	5.480.000.000	98.605.319	15.956.464.912	140,86	291,18
<b>I</b>	<b>Các khoản thu 100%</b>	25.000.000	25.000.000		29.670.000		118,68
	Thu các khoản chi năm trước				1.546.000		
1	Phí, lệ phí	15.000.000	15.000.000		10.424.000		69,49
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	10.000.000	10.000.000		17.700.000		177,00
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	45.000.000	14.000.000	98.605.319	78.366.702	219,12	559,76
1	Các khoản thu phân chia	8.000.000	8.000.000	3.093.967	7.793.969	38,67	97,42
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	8.000.000	8.000.000		4.700.000		58,75
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất			3.093.967	3.093.969		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	37.000.000	6.000.000	95.511.352	70.572.733	258,14	1.176,21
	Thu từ CNKD	12.000.000	6.000.000				
2.1	Thu tiền sử dụng đất			55.210.725	55.210.725		
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
2.3	Thuế tài nguyên						
2.4	Thuế giá trị gia tăng	25.000.000		24.938.645		99,75	
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6	Thuế thu nhập cá nhân			15.361.982	15.352.008		
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
<b>III</b>	<b>Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>						

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>				464.584.934		
<b>V</b>	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>				55.630.220		
<b>VI</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>		5.441.000.000		15.328.213.056		281,72
1	Thu bổ sung cân đối		5.075.000.000		5.061.946.290		99,74
2	Thu bổ sung có mục tiêu		366.000.000		10.266.266.766		2.804,99

## ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	<b>TỔNG CHI</b>	<b>15.596.849.700</b>	<b>3.698.828.000</b>	<b>11.898.021.700</b>	<b>10.295.922.199</b>	<b>2.811.466.700</b>	<b>7.484.455.499</b>	<b>66,01</b>	<b>76,01</b>	<b>62,91</b>
	Trong đó:									
	Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	1.036.916.700		1.036.916.700	994.245.863		994.245.863	95,88		95,88
	Chi dân quân tự vệ	523.391.000		523.391.000	480.722.163		480.722.163	91,85		91,85
	Chi trật tự an toàn xã hội	513.525.700		513.525.700	513.523.700		513.523.700	100,00		100,00
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế				431.739.000	431.739.000				
	Chi y tế khác									
	Chi y tế Dự phòng				431.739.000	431.739.000				
4	Chi văn hóa, thông tin	183.000.000	152.000.000	31.000.000	31.000.000		31.000.000	16,94		100,00
5	Chi phát thanh, truyền thanh									
6	Chi thể dục, thể thao	22.000.000		22.000.000	22.000.000		22.000.000	100,00		100,00
7	Chi bảo vệ môi trường									
8	Chi các hoạt động kinh tế	8.430.603.000	3.502.828.000	4.927.775.000	3.164.593.200	2.335.727.700	828.865.500	37,54	66,68	16,82
	Giao thông	4.089.023.000	3.502.828.000	586.195.000	2.905.725.700	2.335.727.700	569.998.000	71,06	66,68	97,24
	Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	3.233.580.000		3.233.580.000	29.867.500		29.867.500	0,92		0,92
	Thị chính, Cấp thoát nước	1.077.000.000		1.077.000.000	198.000.000		198.000.000	18,38		18,38
	Thương mại, du lịch									
	Các hoạt động kinh tế khác	31.000.000		31.000.000	31.000.000		31.000.000	100,00		100,00
	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.692.587.000	44.000.000	5.648.587.000	5.443.135.136	44.000.000	5.399.135.136	95,62	100,00	95,58
	Trong đó: Quỹ lương				3.287.229.309		3.287.229.309			
	Quản lý Nhà nước	3.707.063.960	44.000.000	3.663.063.960	3.575.792.430	44.000.000	3.531.792.430	96,46	100,00	96,42
	Ủy ban nhân dân xã	3.324.706.115	44.000.000	3.280.706.115	3.282.712.430	44.000.000	3.238.712.430	98,74	100,00	98,72
	Hội Đồng Nhân dân xã	382.357.845		382.357.845	293.080.000		293.080.000	76,65		76,65
	Đảng Cộng sản Việt Nam	742.318.000		742.318.000	726.795.701		726.795.701	97,91		97,91

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	481.228.845		481.228.845	396.654.600		396.654.600	82,43		82,43
	Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	177.444.295		177.444.295	180.663.800		180.663.800	101,81		101,81
	Hội Liên hiệp Phụ nữ	176.709.310		176.709.310	176.442.402		176.442.402	99,85		99,85
	Hội Cựu chiến binh	138.690.315		138.690.315	142.160.000		142.160.000	102,50		102,50
	Hội Nông dân	188.618.275		188.618.275	166.850.603		166.850.603	88,46		88,46
	Chi các hiệp hội khác	80.514.000		80.514.000	77.775.600		77.775.600	96,60		96,60
	Hội nạn nhân CĐ đa cam	1.674.000		1.674.000						
	Hội khuyến học	16.092.000		16.092.000						
	Chi hỗ trợ các hiệp hội khác				17.766.000		17.766.000			
	Hội người cao tuổi	31.039.000		31.039.000	26.451.600		26.451.600	85,22		85,22
	Hội Chữ thập đỏ	31.709.000		31.709.000	33.558.000		33.558.000	105,83		105,83
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể									
10	Chi cho công tác xã hội	231.743.000		231.743.000	165.202.000		165.202.000	71,29		71,29
	Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghi việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	164.743.000		164.743.000	155.202.000		155.202.000	94,21		94,21
	Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
	Trợ cấp xã hội	10.000.000		10.000.000						
	Chính sách và hoạt động phục vụ người có công với cách mạng				10.000.000		10.000.000			
	Khác (Chi nguồn làm lương)	57.000.000		57.000.000						
	Chi khác									
12	Dự phòng									
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									
	Nộp trả ngân sách cấp trên				44.007.000		44.007.000			

Nghinh Tường, ngày 05 tháng 01 năm 2024

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**Năm 2023**

Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính quy định quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã phường, thị trấn; Căn cứ kết quả thực hiện thu, chi ngân sách xã năm 2023, Bộ phận Tài chính - kế toán thuyết minh báo cáo kết quả thực hiện dự toán trong Quý 4 như sau:

**I. Một số đặc điểm:**

Nghinh Tường là một xã đặc biệt khó khăn của huyện Võ Nhai, từ xã đến huyện khoảng 50 km. Xã có 07 xóm, tổng diện tích tự nhiên là 8.429,65 ha nằm ở phía Bắc huyện Võ Nhai, toàn xã có 701 hộ với 3.225 nhân khẩu, có 02 dân tộc anh em cùng sinh sống gồm Tày và Dao. Trình độ dân trí chưa đồng đều, đời sống kinh tế nhân dân các dân tộc trong xã gặp rất nhiều khó khăn, thu nhập bình quân đầu người còn thấp, đặc biệt là các xóm đồng bào dân tộc.

- Mục tiêu và nhiệm vụ kinh tế tài chính trong năm

Dưới sự lãnh đạo của Đảng trong năm thực chủ trương đổi mới phát triển kinh tế-xã hội, chính quyền và nhân dân tộc xã Nghinh Tường luôn phấn đấu, đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội, từng bước giảm nghèo, giáo dục, y tế được đầu tư, phát triển, xã hội ổn định, an ninh được giữ vững, phấn đấu thu đạt và vượt các chỉ tiêu thu cân đối, thực hiện chi Ngân sách theo đúng Luật ngân sách và các văn bản hướng dẫn, thực hiện đáp ứng nhu cầu chi cần thiết để đảm bảo cho mọi hoạt động thường xuyên của xã cũng như nhiệm vụ phát sinh đột xuất trong năm.

**II. Tình hình ngân sách và Tài chính xã**

**1. Thu ngân sách xã.** Tổng thu ngân sách đến hết 29/12/2023 chi tiết như sau:

Nội dung	Dự toán	Thực hiện	Tỷ lệ %
1. Tổng thu cân đối theo NQ HĐND xã	70.000.000	192.142.376	274,5
<b>2. Tổng thu NS đã qua Kho bạc</b>	<b>5.480.000.000</b>	<b>15.956.464.912</b>	<b>291,18</b>
- Thu cân đối xã được hưởng	39.000.000	108.036.702	277,0
- Thu BS tư cấp trên	5.075.000.000	5.061.946.290	99,7
- Thu BS có mục tiêu tư cấp trên	366.000.000	10.266.266.766	2.805,0
- Thu chuyển nguồn		464.584.934	

## 2. Chi ngân sách xã

- Tổng chi ngân sách đến hết 29/12/2023 Chi tiết;

Nội dung	Dự toán	Thực hiện	Tỷ lệ %
<b>Tổng chi</b>	<b>15.853.703.700</b>	<b>10.295.922.199</b>	64,9
- Chi Thường xuyên	12.154.875.700	7.440.448.499	61,2
+ Chi thường xuyên theo số giao đầu năm	5.480.000.000	7.440.448.499	
+ Chi thường bổ sung trong năm	6.674.875.700		
+ Chi tạm ứng			
- Chi ĐTPT	3.698.828.000	2.811.466.700	76,0
- Chi chuyển giao các cấp NS		44.007.000	

Chi ngân sách đến hết 29/12/2023 so với dự toán được giao theo tiến độ. Nhìn chung kế hoạch chi được đảm bảo, đã thực hiện tiết kiệm trong chi tiêu, các chế độ chi lương, phụ cấp cho cán bộ, công chức, phụ cấp cho các đối tượng được chi trả đầy đủ theo quy định. Chi đầu tư phát triển theo vốn bổ sung của cấp trên kịp thời.

### **Nhận xét; Thu, chi ngân sách xã;**

Được sự lãnh đạo của, chỉ đạo của Ban thường vụ Đảng ủy xã, TT Hội đồng nhân dân và các cơ quan chuyên môn cấp trên trong việc quản lý điều hành thu, chi ngân sách.

- Thu ngân sách xã thực hiện năm 2023 các khoản thu ngân sách đạt kết quả theo đúng kế hoạch. Một số chỉ tiêu tăng thu do phát sinh từ cấp quyền sử dụng đất, một số khoản thu do thu bổ sung từ ngân sách cấp trên cho các công trình, các kinh phí có mục tiêu, CTMTQG... đã thực hiện theo quy định, đúng tiến độ.

- Chi ngân sách đúng theo Luật Ngân sách Nhà nước, công tác chi thường xuyên luôn đảm bảo cân đối đáp ứng nhu cầu thiết yếu cho các hoạt động của bộ máy chính quyền cấp xã, giải quyết kịp thời, đầy đủ về chế độ chính sách cho cán bộ theo quy định. Giải ngân vốn đầu tư xây dựng các công trình kịp thời khi được cấp vốn.

Trên đây là Thuyết minh Báo cáo tài chính thu, chi ngân sách xã Nghinh tường năm 2023./.

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

(Ký, họ tên)

**Nguyễn Thị Hà**

**CHỦ TỊCH UBND XÃ**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Nông Đình Tuất**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ NGHINH TƯỜNG**

Số: 06/TB-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

*Nghinh Tường, ngày 05 tháng 01 năm 2024*

**THÔNG BÁO**

**Niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán thu chi ngân sách  
xã Nghinh Tường năm 2023**

Căn cứ Quyết định số 24 ngày 05/01/2024 về việc công khai số liệu thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã Nghinh Tường năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

UBND xã Nghinh Tường thực hiện công khai số liệu thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã Nghinh Tường năm 2023;

*(Kèm theo quyết định và các biểu mẫu)*

Với nội dung như trên UBND xã Nghinh Tường thông báo niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã Nghinh Tường, và trang thông tin điện tử (<http://nghinhthuong.vonhai.thainguyen.gov.vn/>).

**Thời gian niêm yết: Từ ngày 05 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 05 tháng 02 năm 2024**

Trong thời gian niêm yết các tập thể, cá nhân có khiếu nại phản ánh về UBND xã Nghinh Tường, qua đồng chí Nguyễn Thị Hà - Công chức Tài chính - Kế toán, SĐT: 0384736585. Hết thời gian niêm yết nếu không có khiếu nại hay ý kiến gì, UBND xã Nghinh Tường sẽ thực hiện theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- TT ĐU, HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Lưu: VP.

**CHỦ TỊCH**

**Nông Đình Tuất**